TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2025/HS-ST
Ngày: 15-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Ông Trương Thanh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn H; giới tính: Nam; sinh ngày: 24 tháng 9 năm 1991 tại: tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; nơi thường trú: xóm T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường G, tỉnh Thái Nguyên); nơi ở hiện tại: số nhà B, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên); cha tên: Hoàng Quốc H1, sinh năm 1968, mẹ tên: Tạ Thị T, sinh năm 1972 cùng trú tại xóm T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường G, tỉnh Thái Nguyên); Bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1993; vợ tên Trần Diệu H2, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con ruột sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo là Đảng viên Đ1, sinh hoạt tại Chi bộ xóm Toàn Thắng 1 trực thuộc Đảng bộ xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Văn T1; giới tính: Nam; sinh ngày: 24 tháng 5 năm 2002 tại: tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Không; nơi thường trú: Tổ C, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng

Nai); nơi ở hiện tại: Tổ C, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai); cha tên Cao Văn C, sinh năm 1977, mẹ tên: Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1984, cùng trú tại: khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai); Bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo bị TAND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", theo Bản án số 50/2025/HS-ST ngày 12/3/2025.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù (theo Bản án số 50/2025/HS-ST ngày 12/3/2025) tại Trại giam Đ2, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Vũ Đình V, sinh năm 1968; địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai) "vắng mặt"

- Người làm chứng:

1. Hoàng Văn Đ, sinh năm 2007; địa chỉ: xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là phường T, tỉnh Lạng Sơn) "vắng mặt"

2. Phùng Trọng K, sinh năm 2002; địa chỉ: tổ F, khu phố A, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là phường M, tỉnh Đồng Nai) "vắng mặt"

3. Vũ Thị H3, sinh năm 2003; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2022, Hoàng Văn H thuê nhà nguyên căn tại mặt tiền đường Q thuộc tổ A, khu phố B, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước để ở kết hợp mở tiệm cầm đồ Nhất Tín. Đồng thời, H cho Cao Văn T1 và Hoàng Văn Đ vào ở chung nhà. Đến khoảng tháng 9/2022, trong một buổi tối khi H đang đi về nhà trên đoạn đường Q hướng từ phường M đi phường H, thị xã C qua Ủy ban nhân dân phường M khoảng 300m thấy 01 bao tải có ống típ sắt thò ra khỏi miệng bao nên H mở ra xem thử phát hiện bên trong bao tải có một vài con dao (loại dao rựa sắc nhọn) được hàn chuôi bằng ống típ sắt phi 27 dài khoảng hơn 01m. Thấy vậy, H cầm bao tải về nhà xem lại phát hiện bên trong còn có 01 khẩu súng ngắn loại rulo có sẵn đạn và vỏ đạn (đầu đạn bằng chì, không nhớ rõ số lượng). Thấy khẩu súng còn mới và đẹp nên H giữ khẩu súng lại, cất khẩu súng trên nóc nhà tắm, còn số dao thì H cất dưới gầm giường.

Ngoài ra, cũng vào khoảng tháng 9/2022, thông qua mạng xã hội Youtube, Phùng Trọng K có mua một khẩu súng ZP5 từ Thạch Ngọc Kim (do K1 mua của "Trần Thuận T3" nhưng không rõ nhân thân, lai lịch), sau đó Phùng Trọng K mang về phòng trọ của người yêu là Vũ Thị H3 cất giấu tại phường M, thị xã C, nhằm mục đích sử dụng khi cần. Đến khoảng đầu tháng 11/2022, Cao Văn T1 khi đi đá

bóng cùng Phùng Trọng K thì biết K có 01 khẩu súng ZP5 do không còn nhu cầu sử dụng muốn bán. Sau khi về nhà, T1 đã nhắn tin, gọi điện thỏa thuận với K về việc muốn mua lại khẩu súng. Sau đó, K chụp ảnh và gửi hình ảnh khẩu súng ngắn, màu đen loại rulo ZP5, trên nòng súng có in chữ "TEHOOSEN" qua messenger cho T1 xem và nói giá khẩu súng là 1.500.000 đồng nhưng T1 không nói gì. Khoảng vài ngày sau, T1 tiếp tục liên hệ với K qua messenger để hỏi về khẩu súng thì K nói giá khẩu súng là 1.000.000 đồng thì T1 cũng không nói gì. Đến chiều tối ngày 07/11/2022, T1 gọi điện thoại cho K hỏi mượn khẩu súng về xem thực tế, nếu được thì T1 mới quyết định mua thì K đồng ý. Do lúc này K đang đi đá bóng nên K gọi điện thoại cho Vũ Thị H3 (người yêu của K) đang ở phòng trọ nói H3 có người đến hỏi lấy súng, đạn thì lấy ở trong ngăn tủ quần, áo đưa cho họ. Sau khi K đồng ý cho mượn khẩu súng xem, T1 đã nhờ Hoàng Văn Đ, sinh ngày 28/01/2007, cư trú tại xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (cùng ở trọ với T1) đi lấy súng mang về cho T1 thì Đ đồng ý. Khoảng 20h00 cùng ngày, Hoàng Văn Đ điều khiển xe môtô hiệu Honda Vison, biển số 93C1-005.34 (xe của Hoàng Văn H cầm đồ) đến phòng trọ của K và H3 để lấy súng, đạn về cho T1. Thấy Đ đến, H3 đưa 01 khẩu súng và 05 viên đạn thể thao cho Đ. Nhận được súng, Đ cất giấu súng trong cốp xe mô tô rồi điều khiển xe mang súng đi về cho T1. Trên đường về Đ bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã C, tỉnh Bình Phước kiểm tra phát hiện, thu giữ 01 khẩu súng và 05 viên đạn nói trên và đưa về trụ sở làm việc. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T1, Đ và Hoàng Văn H thuê ở tại tổ A, khu phố B, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước phát hiện, thu giữ thêm 01 khẩu súng ngắn loại Rulo, trên nòng súng có in chữ "SMITH WESSON" và 05 viên đạn bên trong ổ quay của súng và 01 vỏ đạn cùng với một số dao, rựa, ống típ sắt do H cất giấu như đã nêu trên.

Ngày 11/12/2024, Hoàng Văn H đã đến Cơ quan ANĐT Công an tỉnh B để đầu thú và khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép khẩu súng là vũ khí quân dụng. Quá trình điều tra, Cao Văn T1 và Hoàng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên [BL 149-156; 179-185].

Tại Kết luận giám định số 6181/KL-KTHS ngày 10/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "02 (hai) khẩu súng ổ quay gửi giám định (01 khẩu súng của K cho T1 mượn và 01 khẩu súng Hiệu cất giấu tại nhà trọ) là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn;.... 02 khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng; 10 (mười) viên đạn gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng" [BL 63].

Tại Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Dấu vết trên 01 (một) vỏ đạn gửi giám định là do khẩu súng ngắn ổ quay (ký hiệu A) bắn ra" [BL 66].

Cáo trạng số 27/CT-VKSBP-P1 ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai) truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Văn T1 về tội "Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai) đã truy tố đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn H và Cao Văn T1. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; bị cáo Cao Văn T1 phạm tội "Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 50/2025/HSST ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Cao Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do các cbị cáo không có thu nhập nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B (nay là tỉnh Đồng Nai), Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai), trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn H và Cao Văn T1 khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu, vật chứng đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 8/2022, Hoàng Văn H đang đi trên đường thì nhặt được 01 bao tải bên trong có một vài con dao (loại dao rựa sắc nhọn) được hàn chuôi bằng ống típ sắt thò ra khỏi miệng bao. Sau đó H đem về phòng trọ do H thuê tại tổ A, khu phố B, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước thì phát hiện bên trong có 01 khẩu súng ngắn loại Rulo, trên nòng súng có in chữ "SMITH WESSON" là vũ khí quân dụng và 05 viên đạn thể thao bên trong ổ quay của súng và 01 vỏ đạn nên đem cất giấu tại nóc nhà tắm của phòng trọ. Ngày 07/11/2022, Cao Văn T1 nhờ Hoàng Văn Đ đến phòng trọ của Phùng Trọng K lấy 01 khẩu súng rulo ZP5, trên nòng súng có in chữ "TEHOOSEN" là vũ khí quân dụng và 05 viên đạn thể thao đem về để T1 xem. Nhận được súng, Đ cất giấu súng trong cốp xe mô tô rồi điều khiển xe đi về. Trên đường mang súng và đạn về cho T1, Đ bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ tang vật và đưa về trụ sở làm việc. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T1, Đ và Hoàng Văn H thuê tại tổ A, khu phố B, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước phát hiện, thu giữ khẩu súng là vũ khí quân dụng do Hoàng Văn H cất giấu nêu trên.

Ngày 11/12/2024, Hoàng Văn H ra đầu thú. Quá trình điều tra, Hoàng Văn H, Cao Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] Do đó, hành vi của bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự và Cao Văn T1 phạm tội "Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H và T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ hợp tác, thành thật và có ý thức sửa chữa lỗi lầm. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo H, ngoài tình tiết nêu trên, còn có các tình tiết giảm nhẹ khác như: có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình bị cáo hiệu có công với cách mạng. Do đó, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Sau khi thực hiện hành vi vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng, ngày 28/9/2023 bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng bị Tòa án nhân dân

thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18- Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam theo Bản án số 50/HSST ngày 12/3/2025. Nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung.

[6] Cả hai bị cáo đều phạm tội tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo T1 có nhân thân xấu nên mức hình phạt đối với bị cáo T1 phải cao hơn bị cáo H.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm"*. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại các bị cáo là người không có thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, tiếp đạn dạng ổ quay, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen có ký hiệu ZP5, trên nòng súng có in chữ "SMITH&WESSON"; 05 (năm) viên đạn thể thao (03 viên đít đạn ký hiệu C, 02 viên ký hiệu A); 01 (một) vỏ đạn đạn thể thao đít đạn ký hiệu C đã nhập kho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B.

- 03 (ba) dao kim loại có đặc điểm, kích thước như nhau (lưỡi dao bằng kim loại màu đen xám dài 38cm, cán dao bằng kim loại được hàn liền với lưỡi dao có chiều dài 12cm, đuôi cán dao được hàn nối với một bu lông kim loại dài.

- 02 (hai) dao kim loại có đặc điểm, kích thước như nhau (lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 38cm, cán dao bằng kim loại được hàn liền với lưỡi dao có chiều dài 10cm, đuôi cán dao được hàn nối với một bu lông kim loại dài 2,5cm).

- 05 (năm) đoạn ống kim loại đường kính phi 27 giống nhau, ống dài nhất 1,12m, ống ngắn nhất là 1,09m, một đầu các ống có hàn đai ốc dùng để siết vào bu lông.

- 01 (một) dao kim loại màu đen cán tre, chiều dài lưỡi dao 40,5cm, bản dẹt rộng 5cm, cán tre dài 17,5cm.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, số sêri: DNPVHIFJHG7K, số IMEI: 356560088924694 có gắn kèm theo sim số điện thoại 0985633656, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy, máy không hoạt động.

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Thạch Ngọc K1, Phùng Trọng K, Vũ Thị H3: Đã bị xử lý trách nhiệm hình sự tại Bản án

số 110/2023/HSST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Bản án có hiệu lực pháp luật) nên không đề cập xử lý [BL 91-106].

Đối với các đối tượng có nghi vấn đã mua súng ZP5 của Thạch Ngọc K1 qua mạng:

- Các chủ thuê bao số 0348896337 là Phan Văn T4, sinh năm 1982, nơi thường trú: Xóm N, xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An; chủ thuê bao số 0869844497 là Nguyễn Thanh S, sinh năm 1968, nơi thường trú: Khóm T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang. Quá trình điều tra, T4 và S xác định không đăng ký sử dụng các số điện thoại nhận hàng do trạm chuyển phát Tô C1 cung cấp và không có giao dịch mua bán súng của Thạch Ngọc K1. Ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý [BL 190-204; 245-264].

- Đối với chủ thuê bao 0938670695 là Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1987, nơi thường trú: Xóm Đ xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: Số G đường N khu dân cư Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Qua điều tra, H4 khai nhận có mua linh kiện của Thạch Ngọc K1 để độ khẩu súng ZP5 bắn đạn thể thao và sử dụng số điện thoại 0938670695 để nhận hàng qua chuyển phát nhanh Tô C1 tại T, Bình Dương nhưng hiện nay H4 không còn sử dụng số điện thoại này. H4 đã làm hư hỏng và vứt bỏ khẩu súng nên không thu giữ được súng để giám định xác định có phải vũ khí quân dụng hay không, do đó không có căn cứ để xử lý [BL 272-187].

- Đối với chủ thuê bao số 0961530913 là Hồ Ngọc Minh T5, sinh năm 1995, CCCD 083095010622, nơi thường trú: Số C, ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. Xác minh tại nơi thường trú và địa phương liên quan, không xác định nơi ở hiện nay của Hồ Ngọc Minh T5, nên không triệu tập làm việc được, do đó không đủ thông tin để tiếp tục xác minh. Cơ quan ANĐT không đề nghị nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

- Tra cứu thông tin chủ thuê bao số 092344442, không có kết quả trả lời từ nhà mạng Vietnamobile nên không đủ thông tin để tiếp tục xác minh. Cơ quan ANĐT không đề nghị nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với người sử dụng tài khoản zalo "Trần Thuận T3" bán súng ZP5 cho Thạch Ngọc K1: Quá trình điều tra, rà soát không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng để tiến hành làm việc nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn Đ có hành vi vận chuyển 01 khẩu súng là vũ khí quân dụng. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi vận chuyển, Đ (15 tuổi 9 tháng 10 ngày) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

Đối với việc Cao Văn T1 ở chung nhà với Hoàng Văn H và thông qua Hoàng Văn Đ nên biết việc Hoàng Văn H có khẩu súng đang cất giấu trên nóc nhà tắm. Tuy nhiên, T1 không trao đổi, bàn bạc, không tham gia giúp sức cho H trong việc cất giấu khẩu súng này. Mặt khác, để xác định khẩu súng là vũ khí quân dụng, tương tự vũ khí quân dụng hay không phải qua công tác giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, tại thời điểm biết H có một khẩu súng thì Đ, T1 không thể biết rõ đó là vũ khí quân dụng (không thể biết rõ tội phạm đang được chuẩn bị, đang được thực hiện hoặc đã được thực hiện). Bên cạnh đó thời điểm này Đ dưới 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội danh này. Do đó, không đủ

căn cứ xử lý T1 về hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" vai trò đồng phạm với H và không đủ căn cứ để xử lý T1, Đ về hành vi không tố giác tội phạm, Cơ quan An ninh điều tra không đề nghị nên Viện kiểm sát không đặt vấn đề xử lý.

[10] Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Văn H và Cao Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ một phần nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; bị cáo Cao Văn T1 phạm tội "Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 50/2025/HSST ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Cao Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024"

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, tiếp đạn dạng ổ quay, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen có ký hiệu ZP5, trên nòng súng có in chữ "SMITH&WESSON"; 05 (năm) viên đạn thể thao (03 viên đít đạn ký hiệu C, 02 viên ký hiệu A); 01 (một) vỏ đạn đạn thể thao đít đạn ký hiệu C đã nhập kho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B.

- 03 (ba) dao kim loại có đặc điểm, kích thước như nhau (lưỡi dao bằng kim loại màu đen xám dài 38cm, cán dao bằng kim loại được hàn liền với lưỡi dao có chiều dài 12cm, đuôi cán dao được hàn nối với một bu lông kim loại dài.

- 02 (hai) dao kim loại có đặc điểm, kích thước như nhau (lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 38cm, cán dao bằng kim loại được hàn liền với lưỡi dao có chiều dài 10cm, đuôi cán dao được hàn nối với một bu lông kim loại dài 2,5cm).

- 05 (năm) đoạn ống kim loại đường kính phi 27 giống nhau, ống dài nhất 1,12m, ống ngắn nhất là 1,09m, một đầu các ống có hàn đai ốc dùng để siết vào bu lông.

- 01 (một) dao kim loại màu đen cán tre, chiều dài lưỡi dao 40,5cm, bản dẹt rộng 5cm, cán tre dài 17,5cm.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, số sêri: DNPVHIFJHG7K, số IMEI: 356560088924694 có gắn kèm theo sim số điện thoại 0985633656, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy, máy không hoạt động.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Hoàng Văn H và Cao Văn T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm –TANDTC tại TP Hồ Chí Minh;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT - CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS - CA tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Lưu trữ; HCTP; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thư